

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VT
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2021/HS-ST
Ngày 29 tháng 9 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VT - TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Minh Bình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phùng Văn Thông

Ông Phan Duy Lục

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Xuân Chín – Thư ký Tòa án nhân dân huyện VT.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VT tham gia phiên tòa: Ông Đặng Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 89/2021/HSST ngày 10 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Bùi Văn L (tên gọi khác Bùi Xuân L) sinh ngày 26 tháng 02 năm 1959; Nơi đăng ký HKTT: Thôn BM, xã Tp, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Định và bà Bùi Thị Ấm (đã chết); bị cáo có vợ là Bùi Thị H, sinh năm 1960 và có 04 con (con lớn sinh năm 1983 con nhỏ sinh năm 1992); tiền sự, tiền án: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/6/2021 đến ngày 07/7/2021 được tại ngoại nhưng bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

Người làm chứng: Bà Bùi Thị H, sinh năm 1960 (vợ bị cáo L)

Địa chỉ: Thôn BM, xã Tp, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 29/6/2021, Bùi Văn L (Bùi Xuân L) trú tại thôn BM, xã Tp, huyện VT đang ở nhà thì có 01 người nam giới khai tên là Trần Văn Tuấn, sinh năm 1980 trú tại xã Đồng Văn, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc và 01 người nữ giới khai tên là Bùi Thị Hương, sinh năm 1988 trú tại xã Tề Lỗ, huyện

Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc đến nhà L. Khi đến nhà L thì Tuấn và Hường hỏi mua số lô, số đề trái phép của L, L đồng ý thống nhất với Tuấn và Hường: Mỗi điểm lô L bán với giá 23.000đ, nếu số lô khách mua trùng với 02 số cuối của bất kỳ một giải thưởng nào (từ giải đặc biệt cho tới giải bảy) của kết quả giải xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng trong ngày thì sẽ thắng được của L số tiền tương ứng với số điểm lô mà khách mua theo tỷ lệ 80.000đ/01 điểm lô, trường hợp số lô khách mua trùng với 02 số cuối của nhiều giải thì số tiền khách thắng nhân lên theo số lần trùng nhưng không quá 03 lần. Ngược lại nếu số lô khách mua không trùng với 02 số cuối của bất kỳ giải thưởng nào thì sẽ thua và L sẽ được hưởng số tiền khách dùng để mua số lô đó. Đối với số đề thì tùy theo lượng tiền khách mua, nếu số đề khách mua mà trùng với 02 số cuối cùng của giải đặc biệt của kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng trong ngày thì sẽ thắng được của L số tiền gấp 70 lần số tiền khách bỏ ra để mua số đề, còn nếu số đề khách mua không trùng với 02 số cuối của giải đặc biệt thì sẽ thua và L được hưởng số tiền mà khách dùng để mua số đề đó.

Sau khi thỏa thuận cách thức chơi và tỷ lệ ăn thua như trên thì Tuấn bảo L bán cho Tuấn số lô 14 với lượng 100 điểm, số lô 41 với lượng 70 điểm; số đề 20 với lượng 80.000đ, số đề 02 với lượng 20.000đ, tổng số tiền Tuấn mua số lô, số đề trái phép của L là 4.010.000đ. L đồng ý và ghi các số lô, số đề cùng lượng điểm, lượng tiền tương ứng mà Tuấn mua vào 01 mảnh giấy là bảng tích kê để theo dõi, sau đó L viết các số lô, số đề cùng lượng điểm, lượng tiền tương ứng nêu trên vào 01 tờ cáp lô đề được cắt ra từ vỏ cây thuốc lá vinataba rồi đưa tờ cáp lô đề này cho Tuấn. Tuấn cầm tờ cáp lô đề L đưa cất vào túi quần phía sau bên phải đang mặc rồi lấy tiền trả cho L, L khuyến mại cho Tuấn 10.000đ nên Tuấn chỉ đưa cho L số tiền 4.000.000đ, L cầm tiền Tuấn đưa cất vào túi quần bên phải L đang mặc. Sau khi L bán số lô, số đề trái phép cho Tuấn xong thì Hường bảo L bán cho Hường số lô 88 với lượng 60 điểm, số đề 88 với lượng 120.000đ, tổng số tiền mà Hường mua số lô, số đề trái phép của L là 1.500.000đ. L đồng ý và ghi các số lô, số đề cùng lượng điểm, lượng tiền tương ứng mà Hường mua vào 01 mảnh giấy là bảng tích kê để theo dõi, sau đó L viết các số lô, số đề cùng lượng điểm, lượng tiền tương ứng nêu trên vào 01 tờ cáp lô đề được cắt ra từ vỏ cây thuốc lá vinataba rồi đưa tờ cáp lô đề này cho Hường. Hường cầm tờ cáp lô đề L đưa ở tay trái rồi đưa lại cho L số tiền 1.500.000đ. L cầm tiền Hường đưa cất vào trong túi quần bên phải đang mặc thì đúng lúc này Lực lượng công an huyện VT phát hiện bắt quả tang L có hành vi đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề trái phép cho Tuấn và Hường, vật chứng thu giữ gồm:

Thu tại mặt bàn gỗ kê tại khoảng trống nhà phía dưới gầm cầu thang tiếp giáp phòng khách tầng 01 nhà L gồm: Một tờ giấy hình chữ nhật có kích thước 15cm x 21cm, có 01 mặt in các chữ và số bằng mực phôi tô; mặt còn lại nền trắng có viết các chữ và số bằng mực nước màu đen, nội dung “29/6; 20-80 02-20 88-120; L 14x100 41x70 88x60”; 01 chiếc bút mực nước màu đen, nhãn hiệu AIHAO.

Thu tại túi quần bên phải của chiếc quần ngố L đang mặc số tiền 5.500.000đ. Thu giữ tại túi quần dài phía sau bên phải của Trần Văn Tuấn đang mặc 01 tờ cáp lô đề có một mặt màu trắng, một mặt màu vàng, kích thước 4,8cm x 4,3cm, mặt màu trắng có ghi các chữ và số: “29/6; L 14x100 41x70; 20-80 02-20”; Thu tại lòng bàn tay trái của Bùi Thị Hương đang cầm 01 tờ cáp lô đề có một mặt màu trắng, một mặt màu vàng, kích thước 4,3cm x 5,5cm, trong đó mặt màu trắng có ghi các chữ và số: “29/6; L 88x60; 88-120”.

Tại cơ quan điều tra, Bùi Văn L (Bùi Xuân L) đã khai nhận toàn bộ hành vi đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề trái phép cho 02 đối tượng tự khai tên là Trần Văn Tuấn và Bùi Thị Hương như đã nêu trên. L khai nhận ngày 29/6/2021 là lần đầu tiên L bán số lô, số đề trái phép cho Tuấn và Hương và cũng là lần đầu L bán số lô, số đề trái phép. Lý do L đồng ý bán số lô, số đề trái phép cho Tuấn và Hương là do trước đó L được nghe người khác nói cho biết cách thức chơi lô đề và việc bán số lô, số đề trái phép sẽ thu được 1 nhuận cao nên khi Tuấn và Hương hỏi mua số lô, số đề trái phép của L thì L đã nảy sinh lòng tham và đồng ý bán số lô, số đề trái phép cho Tuấn và Hương. Việc bán số lô, số đề trái phép cho Tuấn và Hương chỉ do một mình L thực hiện, gia đình L không ai biết và liên quan gì. L không chuyển số lô, số đề bán trái phép cho Tuấn và Hương cho ai, L hưởng tiền khi thắng và tự trả tiền khi thua. Lời khai của L phù hợp với lời khai của người liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án.

Tại cáo trạng số 92/CT - VKSVT ngày 10/9/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện VT truy tố Bùi Văn L (Bùi Xuân L) về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố như cáo trạng và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321 điểm i, s, v khoản 1 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bùi Văn L (Bùi Xuân L) từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Bùi Văn L (Bùi Xuân L) cho Ủy ban nhân dân xã Tp huyện VT nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục.

Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền đối với Bùi Văn L (Bùi Xuân L) 10.000.000đ đến 15.000.000đ và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận tại phiên tòa. Trong lời nói sau cùng bị cáo L đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện VT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện VT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung: Tại phiên tòa bị cáo Bùi Văn L (Bùi Xuân L) đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện VT đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa là phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm, cách thức thực hiện phạm tội cùng các tài liệu, chứng cứ khác như lời nhận tội của bị cáo, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng của vụ án, kết quả xét hỏi, thẩm vấn tranh luận tại phiên tòa từ đó có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 29/6/2021, tại nhà ở của Bùi Văn L (Bùi Xuân L) tại thôn BM, xã Tp, huyện VT L đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức bán số lô trái phép cho 02 đối tượng tự khai tên là Trần Văn Tuấn trú tại xã Đồng Văn, huyện Yên Lạc và Bùi Thị H trú tại xã Tề Lễ, huyện Yên Lạc với tổng số tiền là 5.510.000đ. Trong đó L bán cho Tuấn số lô 14 với lượng 100 điểm, số lô 41 với lượng 70 điểm, số đề 20 với lượng 80.000đ, số đề 02 với lượng 20.000đ được 4.010.000đ. Bán cho Hường số lô 88 với lượng 60 điểm, số đề 88 với lượng 120.000đ được 1.500.000đ. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với nhau và biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng của vụ án cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ. Đối chiếu với Bộ luật hình sự bị cáo phạm tội "Đánh bạc" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định: “Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồngthì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm” .

[3]. Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự an toàn công cộng được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương và dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Đánh bạc là tệ nạn xã hội cần phải lên án, là một trong những nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác như trộm cắp, cướp giật vì vậy cần phải xử lý nghiêm minh nhằm giáo dục và phòng ngừa chung.

[4]. Xét nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Có nơi cư trú rõ ràng và năm 1982 bị cáo được Bộ Trưởng Bộ quốc phòng tặng Bằng khen, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s, v khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Vì vậy Hội đồng xét xử cũng xem xét một phần hình phạt cho bị cáo, chỉ cần xử phạt L mức án tù cho hưởng án treo ấn định thời gian thử thách theo quy định cũng đủ để cải tạo bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng".

Xét thấy bị cáo Bùi Văn L (Bùi Xuân L) tham gia đánh bạc với mục đích thu lợi, để giữ nghiêm pháp luật cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo L là 10.000.000đồng.

[6]. Đối với 01 người nam giới tên Trần Văn Tuấn và 01 người nữ giới tên Bùi Thị Hương là người mua số lô trái phép của L ngày 29/6/2021. Quá trình điều tra Tuấn tự khai tên là Trần Văn Tuấn, sinh năm 1980 có bố đẻ là Trần Văn Tiến, mẹ đẻ là Nguyễn Thị Hồng đều trú tại xã Đồng Văn, huyện Yên Lạc. Hương tự khai tên là Bùi Thị Hương, sinh năm 1988 có bố đẻ là Bùi Văn Thế, mẹ đẻ là Nguyễn Thị Sang đều trú tại xã Tề Lỗ, huyện Yên Lạc. Sau khi trình bày lời khai và viết bản tự khai xong Tuấn và Hương đã l dụng sơ hở bỏ trốn khỏi nơi làm việc tại Công an huyện VT. Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành rà soát, xác minh xác định trên địa bàn xã Đồng Văn và xã Tề Lỗ, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc không có ai có tên Trần Văn Tuấn và Bùi Thị Hương có đặc điểm lý lịch như đã nêu trên.

Do vậy, Cơ quan điều tra tiếp tục tiến hành rà soát, xác minh khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[7]. Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 5.500.000đ thu giữ của Bùi Văn L (Bùi Xuân L), quá trình điều tra xác định đây là tiền do L bán trái phép số lô, số đề cho người khác mà có nên cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 chiếc bút mực nước màu đen thu giữ trên mặt bàn nơi L ghi bán số lô, số đề trái phép. Quá trình điều tra xác định đây là công cụ L sử dụng để ghi bán các số lô, số đề trái phép, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định.

Đối với 01 mảnh giấy hình chữ nhật có kích thước 15cm x 21cm thu giữ của Bùi Văn L và 02 tờ cáp ghi số lô, số đề thu giữ trên người của Trần Văn Tuấn và Bùi Thị H. Quá trình điều tra xác định đây đều là những vật chứng liên quan đến việc đánh bạc nên được chuyển kèm theo hồ sơ vụ án.

[8]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Bùi Văn L (Bùi Xuân L) phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321 điểm i, s, v khoản 1 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Bùi Văn L (Bùi Xuân L) phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt: Bùi Văn L (Bùi Xuân L) 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Bùi Văn L (Bùi Xuân L) cho UBND xã Tp, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Phạt tiền đối với bị cáo Bùi Văn L (Bùi Xuân L) 10.000.000đ (mười triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

Căn cứ vào khoản 1, 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ

Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 5.500.000đ (năm triệu năm trăm nghìn đồng) thu giữ của Bùi Văn L (Bùi Xuân L).

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc bút mực nước màu đen thu giữ trên mặt bàn nơi L ghi bán số lô, số đề trái phép.

Đối với 01 mảnh giấy hình chữ nhật có kích thước 15cm x 21cm thu giữ của Bùi Văn L và 02 tờ cáp ghi số lô, số đề thu giữ trên người của Trần Văn Tuấn và Bùi Thị H, đây đều là những vật chứng liên quan đến việc đánh bạc nên được lưu trong hồ sơ vụ án. (Theo biên bản niêm phong tài sản và biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/9/2021 giữa Công an huyện VT và Chi cục thi hành án dân sự huyện VT).

Buộc bị cáo Bùi Văn L (Bùi Xuân L) phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện VT;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an huyện VT;
- CCTHADS huyện VT;
- Bị cáo L;
- UBND xã Tp;
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đỗ Thị Minh Bình